TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HSST
Ngày: 04/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Hiệp, bà Vũ Thị Hương.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thanh Uyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/HSST ngày 11 tháng 05 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 05 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Dương Thị B**; sinh năm 1986. Nơi sinh: Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tổ 13, phường T, thành phố Hh, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn C; Con bà Nguyễn Thị L; Có chồng là Đỗ Đức K (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đặng Thị Vân A, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 14, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà 7, tổ 12, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

3. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 2, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

4. Anh Hà Tuấn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 16, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

5. Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 17, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

6. Chị Đinh Thị Mỹ D, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số nhà 17, tổ 11, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

7. Chị Đinh Phương T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà 359, tổ 1, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

8. Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số nhà 6, tổ 15, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

9. Chị Đặng Thị Bích N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số nhà 109, tổ 15, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

10. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ: tổ 8, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

11. Bà Phan Thị H; Địa chỉ: Số nhà 59, đường Nguyễn Trung Trực, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

12. Bà Nguyễn Quỳnh H, sinh năm 1974; Địa chỉ: tổ 11, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

13. Bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1975; Địa chỉ: tổ 4, phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

14. Ông Nguyễn Quế Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 14, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

15. Chị Vũ Thị Bích H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 2, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Đinh Văn Hoàng, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 2, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1984; Địa chỉ: tổ 3, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Anh Tú, sinh năm 1984; Địa chỉ: tổ 9, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2022 tổ công tác Công an thành phố Hòa Bình kiểm tra phát hiện Dương Thị B có hành vi vi phạm hành chính "*nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố*". Thực hiện Quyết định số: 6743/QĐ-KNCG ngày 07/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình về việc khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở và đã phát hiện, thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu thể hiện việc cho vay lãi nặng của Dương Thị B

Trên cơ sở các tài liệu điều tra xác định: Để có tiền chi tiêu cá nhân, Dương Thị B đã cho nhiều người vay tiền, lấy lãi suất vượt quá quy định của nhà nước với hình thức cho vay: Khi khách có nhu cầu vay tiền Dương Thị B yêu cầu khách viết giấy bán xe, giấy nhận tiền xin việc và để lại giấy tờ tùy thân cho Bình để làm tin

Hình thức thu lãi: Tất cả giao dịch thu lãi theo vòng, một vòng lãi tùy theo thỏa thuận giữa Bình và khách hàng, khách hàng trả lãi trực tiếp cho Dương Thị B bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của Dương Thị B số: 9815123333 mở tại ngân hàng Vietcombank. Việc giao dịch được Dương Thị B ghi chép lại nội dung tóm tắt vào 01 trang quyển sổ tay cá nhân. Cụ thể:

**** Cho vay mức lãi suất vượt quá 5 lần lãi suất cho phép (20%) theo quy định của Bộ luật dân sự:***

Dương Thị B cho 8 người vay với mức lãi suất từ 107,1%/năm – 593,1%/ năm vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%) từ 5,36 lần - 29,66 lần, cụ thể:

1. Dương Thị B cho chị **Đặng Thị Vân A** vay số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) chia thành 02 lần như sau:

Lần 1: Ngày 07/8/2022 Dương Thị B cho chị **Đặng Thị Vân A** vay số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) với lãi suất 3.000đ/một triệu/một ngày tương đương với lãi suất 107,12%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 5,36 lần, đến ngày 07/11/2022 thời hạn vay là 92 ngày, chị Vân A đã trả số tiền lãi là 4.050.000đ (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền lãi được thu theo quy định là 756.164đ (bảy trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư đồng), số tiền thu lời bất chính là 3.293.836đ (ba triệu hai trăm chín mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng).

Lần 2: Từ ngày 07/11/2022 chị Vân A còn vay chị Dương Thị B số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) lãi suất theo thỏa thuận là 3000đ/một triệu/một ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 5,48 lần. Đến ngày 07/12/2022 thời hạn vay là 30 ngày, tổng số tiền lãi chị Vân A trả cho Dương Thị B là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), số tiền lãi thu được theo quy định là 164.384đ (một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư đồng), số tiền thu lời bất chính 735.616đ (bảy trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

Đến nay số tiền gốc 15.000.000đ chị Vân A đã thanh toán cho Dương Thị B.

2. Ngày 13/02/2022 Dương Thị B cho chị **Phạm Thị M** vay số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) dưới hình thức "Bốc họ" mỗi ngày chị Mai phải trả cho chị Dương Thị B số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong thời gian 30 ngày liên tục, tương đương với lãi suất 243,33%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 5,48 lần. Tổng số tiền lãi chị Mai đã trả cho Dương Thị B trong 30 ngày là 1.000.000đ (một triệu đồng), số tiền lãi thu được theo quy định là 82.192đ (tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi hai đồng), số tiền thu lời bất chính 917.808đ (chín trăm mười bảy nghìn tám trăm linh hai đồng).

Số tiền gốc 5.000.000đ chị Mai đã thanh toán cho Dương Thị B.

3. Dương Thị B cho anh **Trần Ngọc T** vay số tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 03/11/2022 Bình cho anh Tú vay số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3.000đ/một triệu/một ngày, tương đương 195,02%/năm,

vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,75 lần. Đến 07/12/2022 thời hạn vay 34 ngày, anh Tú đã trả lãi là 1.090.000đ (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền lãi được thu theo quy định 111.781đ (một trăm mười một nghìn bảy trăm tám mươi mốt đồng), số tiền thu lời bất chính là: 978.219đ (chín trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm mười chín đồng).

Đến nay số tiền gốc 6.000.000đ anh Tú đã trả cho Dương Thị B.

Lần 2: Ngày 15/11/2022 Dương Thị B cho anh Trần Ngọc T vay số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3.000đ/một triệu/một ngày tương đương 109,50%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 5,48 lần, đến 15/12/2022 thời hạn vay 30 ngày anh Tú đã trả lãi là 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền lãi được hưởng theo quy định 131.507đ (một trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm linh bảy đồng), số tiền thu lời bất chính là 588.493đ (năm trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng).

Đến nay số tiền gốc 8.000.000đ anh Tú đã trả cho Dương Thị B.

4. Ngày 08/11/2021 Dương Thị B cho anh **Hà Tuấn L** vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) dưới hình thức "Bốc họ", mỗi ngày anh Linh phải trả chị Bình số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trong thời gian 50 ngày, tương đương 146%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,3 lần. Thời hạn vay 50 ngày, anh Linh đã trả lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng), số tiền lãi được hưởng theo quy định là 273.973đ (Hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm chín mươi ba đồng), số tiền thu lời bất chính là 1.726.027đ (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Đến nay số tiền gốc 10.000.000đ anh Linh đã trả cho Dương Thị B.

5. Ngày 10/10/2021 Dương Thị B cho chị **Trịnh Thị H** vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) dưới hình thức "Bốc họ", mỗi ngày chị Hà phải đưa chị Bình số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trong thời gian 50 ngày, tương đương 146%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,3 lần. Thời hạn vay 50 ngày, Chị Hà đã trả lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng), số tiền lãi được hưởng theo quy định là 273.973đ (Hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm chín mươi ba đồng), số tiền thu lời bất chính là 1.726.027đ (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Đến nay số tiền gốc 10.000.000đ chị Hà đã trả cho Dương Thị B.

6. Ngày 09/3/2022 Dương Thị B cho **Đinh Thị Mỹ D** vay số tiền 10.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 10.000đ/một triệu/một ngày tương đương 593,13%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 29,66 lần. Đến 28/5/2022 thời hạn vay 80 ngày, chị Duyên đã trả lãi là 13.000.000 (mười ba triệu đồng), số tiền được hưởng theo quy định là 438.356đ *(bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng)*, số tiền thu lời bất chính là 12.561.644đ (mười hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng).

Đến nay số tiền gốc 10.000.000đ chị Duyên đã trả cho Dương Thị B.

7. Ngày 04/11/2021 Dương Thị B cho chị **Đinh Phương T** vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), với lãi suất 7.000đ/một triệu/một ngày tương đương 514,55%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 25,73 lần. Đến 15/1/2022 thời hạn vay 72 ngày, chị Thảo đã trả lãi là 20.300.000 (hai mươi triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền được hưởng theo quy định là 789.041đ *(bảy trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng)*, số tiền thu lời bất chính là 19.510.959đ (mười chín triệu năm trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng).

Đến nay số tiền gốc 20.000.000đ chị Thảo đã trả cho Dương Thị B.

8. Ngày 15/11/2021 Dương Thị B đã cho chị **Nguyễn Thị Hồng T** vay số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng dưới hình thức "Bốc họ", mỗi ngày chị Thúy phải trả chị Bình số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trong thời gian 50 ngày, tương đương 146%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,3 lần. Thời hạn vay 50 ngày, Chị Thúy đã trả lãi là 2.000.000đ (hai triệu đồng), số tiền lãi được hưởng theo quy định là 273.973đ (*Hai trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm chín mươi ba đồng*), số tiền thu lời bất chính là 1.726.027đ (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Đến nay số tiền gốc 10.000.000đ chị Thúy đã trả cho Dương Thị B.

**** Cho vay vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự (20%) nhưng không có mặt tại địa phương, nơi cư trú:***

1. Ngày 27/04/2022 Dương Thị B cho chị **Phạm Thị T** vay số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), với lãi suất 5000đ/một triệu/một ngày, cứ mỗi vòng lãi 10 ngày trang phải trả cho Bình số tiền lại là 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến nay số tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi chị Trang vẫn đang nợ Dương Thị B, tuy nhiên do chị Trang không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được.

2. Ngày 307/2021 Dương Thị B cho chị **Phan Thị H** vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) với lãi suất 3000đ/một triệu/một ngày, cứ mỗi vòng lãi là 10 ngày chị Hiền phải trả cho Bình số tiền lãi là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đến nay số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi chị Hiền vẫn đang nợ Dương Thị B, tuy nhiên do chị Hiền không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được.

**** Cho vay không tính lãi suất:***

1. Ngày 20/2/2022 Dương Thị B cho chị **Đỗ Thị Kim O** vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Vì tin tưởng nên chị Bình đã cho chị Oanh vay không tính lãi suất.

Đến nay số tiền 10.000.000 đồng chị Oanh đã trả cho Dương Thị B, tuy nhiên do chị Oanh không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được.

2. Tháng 10/2021 Dương Thị B cho chị **Nguyễn Quỳnh H** vay số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Vì tin tưởng nên chị Bình đã cho chị Hoa vay không tính lãi suất trong 10 ngày, yêu cầu chị Hoa phải để lại xe mô tô chị Hoa đang sử dụng (xe máy Liberty).

Đến nay số tiền 5.000.000 đồng chị Hoa đã trả cho Dương Thị B, tuy nhiên do chị Hoa không có mặt tại địa phương nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được.

3. Ngày 10/3/2022 Dương Thị B cho anh **Nguyễn Anh Tú** vay số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Ngày 21/3/2022, anh Tú tiếp tục vay chị Bình vay thêm chị Bình 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Vì tin tưởng nên chị Bình không tính lãi suất, tổng số tiền anh Tú vay chị Bình là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Đến nay anh Tú đã trả 40.000.000 đồng và đang còn nợ chị Bình 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng.

4. Ngày 07/8/2022 Dương Thị B cho anh **Nguyễn Văn Thọ** vay số tiền 12.000.000đ (mười hai tiệu đồng). Vì tin tưởng nên chị Bình đã cho anh Thọ vay không tính lãi suất.

Đến nay số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) anh Thọ đã thanh toán cho Bình.

Như vậy, Dương Thị B đã cho 08 người vay với tổng số tiền 94.000.000đ *(chín mươi tư triệu đồng)* những người vay đã tất toán với mức lãi suất từ 107,1%/năm – 593,1%/ năm vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%) từ 5,36 lần - 29,66 lần.

Tổng số tiền lãi thu được là 47.060.000đ *(bốn mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Trong đó:

- Tổng số tiền được hưởng theo quy định là 3.295.344đ *(ba triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng)*

- Tổng số tiền lãi Dương Thị B được hưởng trên mức 20% là 43.764.656đ *(bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng)*

Ngày 20/12/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình có văn bản số: 76/TTGSNH và 116/HBI-TTGSNH trả lời xác nhận việc tính lãi, xác định số tiền thu lời bất chính (đối tượng cho vay lãi Dương Thị B) của cơ quan CSĐT Công an TP Hòa Bình về nguyên tắc và phương pháp tính lãi đã thực hiện theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Trong đó, xác nhận Dương Thị B đã cho 08 cá nhân vay với mức lãi suất từ 107,1%/năm – 593,1%/ năm vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%) từ 5,36 lần - 29,66 lần.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Dương Thị B khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, truy tố Dương Thị B về "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên

Cáo trạng đã truy tố; Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Dương Thị B mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Dương Thị B phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền lãi đã thu lời bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tịch thu sung Công quỹ số tiền 94.000.000 đồng tiền gốc bị cáo đã cho vay để thu lời bất chính và số tiền lãi 43.764.656 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công toàn bộ các vật chứng đã thu giữ được mà bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và trả lại bị cáo Bình các giấy tờ của các cá nhân liên quan. Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phần tranh luận không có ý kiến gì.

Lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Từ khoảng giữa năm 2021, Bình đã bắt đầu thực hiện cho vay tiền lãi suất cao tại nơi ở địa chỉ tổ 13, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo Bình đã thực hiện nhiền lần hành vi cho nhiều người vay lãi với mức lãi suất từ 3.000đ đến 10.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương với mức lãi suất từ 107,1%/năm – 593,1%/ năm), vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong bộ luật dân sự (20%) từ 5,36 lần - 29,66 lần. Số tiền bị cáo đã thu lời bất chính tổng là 43.764.656đ *(bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng)*.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của Dương Thị B đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 24.500.000đ (hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bản thân gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục, quản lý cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Xét bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo kéo dài trong một thời gian dài với nhiều người vay khác nhau, do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi cho vay của Dương Thị B đối với Phạm Thị T, Phan Thị H, Đỗ Thị Kim O và Nguyễn Quỳnh H, quá trình điều tra đã xác minh những người này không có mặt tại địa phương, không đủ căn cứ giải quyết trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn Thọ và Nguyễn Anh Tú thừa nhận vay tiền của Dương Thị B hai bên thỏa thuận không tính lãi suất và thực tế Bình chưa thu lãi của hai người này nên không đề cập xử lý.

Đối với Đặng Thị Bích N là người được Dương Thị B gửi các giấy tờ tài liệu liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng, quá trình điều tra xác định Đặng Thị Bích N không liên quan đến việc cho vay lãi của Bình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Quế Đ là chủ xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS:28S7-8610 và chị Vũ Bích Hợi là chủ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOZZA. BKS:28H1-419.83 cả hai đều khai báo đồng ý cho anh Trần Ngọc T mượn xe mang đi cầm cố nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi tàng trữ 04 (bốn) Bình thủy tinh bên trong có chứa: 01 cá thể kỳ đà, 01 cá thể hươu sao, 02 cá thể rắn. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách vụ án để giải quyết trong một vụ án khác, quá trình giải quyết đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và có Quyết định xử phạt hành chính của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về hành vi trên đối với Dương Thị B, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

- Đối với hành vi Dương Thị B đã cho bà Phan Thị H vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và chị Phạm Thị T vay 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) có tính lãi suất, cho đến thời điểm hiện tại Bình khai bà Hiền và chị Trang chưa trả hết tiền gốc đã vay cho bị cáo. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác minh bà Hiền và bà Trang không có mặt tại địa phương. Do chưa đủ căn cứ để giải quyết trong vụ án này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, giải quyết theo quy định.

[8] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền nợ gốc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo tổng là 94.000.000đ (Chín mươi tư triệu đồng) và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 3.295.344đ (Ba triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn băm trăm bốn mươi bốn đồng), đây là tiền bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Công quỹ.

- Đối với số tiền bị cáo thu của người vay, gồm: Chị Đặng Thị Vân A: 4.029.452 đồng; chị Phạm Thị M: 917.808 đồng; anh Trần Ngọc T: 1.575.712 đồng; anh Hà Tuấn L: 1.726.027 đồng; chị Trịnh Thị H: 1.726.027 đồng; chị Đinh Thị Mỹ D: 12.561.644 đồng; chị Đinh Phương T: 19.510.959 đồng; chị Nguyễn Thị Hồng T: 1.726.027 đồng. Đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của những người vay, cần buộc bị cáo trả lại số tiền trên cho những người vay.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám nơi ở của Dương Thị B, xác định số tiền này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tiền trên cho Dương Thị B là có căn cứ;

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn: Đen – bạc, BKS: 28S7 – 8610, tình trạng đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014809 đăng ký lần đầu ngày 10/6/2010 mang tên Nguyễn Quế Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOZZA, BKS: 28H1 – 419.83; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 043687 đăng ký lần đầu ngày 01/12/2018 mang tên Bùi Trung Thông; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 113225964 mang tên Đặng Thị Vân A, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Đối với: 01 Giấy bán xe mô tô lập ngày 03/11/2022 mang tên Trần Ngọc T sinh năm 1984 trú tại phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình; 01 bản phô tô đã chứng thực căn cước công dân số 017084003984 mang tên Trần Ngọc T; 01 Giấy bán xe do Trần Ngọc T sinh năm 1984 trú tại phường Tân Hòa, Thành phố Hòa Bình viết ngày

15/11/2022; 01 bản phô tô công chứng căn cước công dân mang tên Trần Ngọc T; 01 bản Giấy bán xe do Phan Thị H trú tại số nhà 59 đường Nguyễn Trung Trực phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình lập ngày 03/7/2021; 01 Giấy bán xe do Phạm Thị T sinh năm 1988, trú tại tổ 18 phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình lập ngày 27/4/2022; 01 Giấy nhận tiền do Đặng Thị Vân A sinh năm 1985, trú tại: Tổ 14 phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình lập ngày 07/8/2022; 01 Giấy nhận tiền do Nguyễn Anh Tú sinh năm 1985 trú tại số nhà 613 đường Lê Lợi, thành phố Hòa Bình lập ngày 10/3/2022; 01 Bản sao Giấy chứng minh nhân dân số 113259968 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 30/5/2018 mang tên Nguyễn Quế Đ; 01 cuốn sổ tay cá nhân có bìa màu vàng nhạt, bên trên ghi "Notebook passion A7", bên trong ghi chép các nội dung thể hiện việc cho vay tiền của Dương Thị B. Xét thấy các giấy tờ, văn bản trên liên quan việc Bình thực hiện hành vi cho các đối tượng vay lãi nặng nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe gắn máy số 28007544 mang tên Phạm Thị T xét là giấy tờ cá nhân của người vay tiền bị cáo, được thu giữ tại nhà bị cáo cần trả lại cho bị cáo để bị cáo giao trả cho những cá nhân liên quan.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu: Sierea blue; số máy: MLLE3VN/A; số sê-ri: Q6V3GKMGQG mà Dương Thị B sử dụng để thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, xét là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, phát mại sung công.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) do Dương Thị B tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả, cần tịch thu sung quỹ nhà nước và được đối trừ với số tiền bị cáo phải nộp.

- Đối với số tiền 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm nười nghìn đồng) được tạm giữ trong quá trình kiểm tra phát hiện Dương Thị B đang giao dịch với Trần Ngọc T là số tiền được bị cáo sử dụng hoạt động vay lãi nặng trong giao dịch dân sự cần tịch thu, sung công quỹ và được đối trừ với số tiền bị cáo phải nộp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị B phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Dương Thị B 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Dương Thị B cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Dương Thị B số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Tịch thu của bị cáo Dương Thị B số tiền gốc dùng để cho vay là 94.000.000đ (chín mươi tư triệu đồng) và số tiền lãi 3.295.344đ (ba triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn băm trăm bốn mươi bốn đồng) để sung quỹ Nhà nước. Tổng là 97.295.344đ (Chín mươi bảy triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng).

Dương Thị B đã tự nguyện giao nộp tổng 24.500.000 đồng (hai tư triệu năm trăm nghìn đồng) và bị tịch thu số tiền 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Nay được đối trừ, Dương Thị B phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 70.745.344 đồng (bảy mươi triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng).

2.2. Buộc Dương Thị B phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Trả cho chị Đặng Thị Vân A: 4.029.452 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng);

- Trả cho chị Phạm Thị M: 917.808 đồng (chín trăm mười bảy nghìn tám trăm linh tám đồng);

- Trả cho anh Trần Ngọc T: 1.566.712 đồng (một triệu năm trăm bảy mười lăm nghìn bảy trăm mười hai đồng);

- Trả cho anh Hà Tuấn L: 1.726.027 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai bảy đồng);

- Trả cho chị Trịnh Thị H: 1.726.027 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng);

- Trả cho chị Đinh Thị Mỹ D: 12.561.644 đồng (mười hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi tư đồng);

- Trả cho chị Đinh Phương T: 19.510.959 đồng (mười chín triệu năm trăm mười nghìn chín trăm năm mươi chín đồng);

- Trả cho chị Nguyễn Thị Hồng T: 1.726.027 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi nghìn không trăm hai bảy đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên

- Tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax; màu: Sierea blue; số máy: MLLE3VN/A; số sê-ri: Q6V3GKMGQG; số IMEI: 351596240770034, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Dương Thị B trong 01 phong bì niêm phong vật chứng.

- Tịch thu số tiền 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của Dương Thị B đang giao dịch với Trần Ngọc T ngày 07/12/2022 và số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả trong 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa số tiền 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Công an thành phố Hòa Bình.

- Tịch thu số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) bị cáo tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả trong 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Mép dán niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hòa Bình.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 63/BB ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Công an thành phố Hòa Bình đến Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình).

- Trả lại cho bị cáo Dương Thị B: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe gắn máy số 28007544 mang tên Phạm Thị T *(Giấy tờ trên hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).*

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Dương Thị B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh HB;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Sở tư pháp tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *Công an thành phố HB;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Chi cục Thi hành án DS TPHB;*
- *Bị cáo; Người có quyền lợi, NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh